

KINH NGHIỆM

NAM TRIỀU TIỀN

VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

ĐOÀN DŨNG

Ngày 28/2/1991 tại hội trường Phòng Thương mại và Công nghiệp ở Nam chí nhánh TP. Hồ Chí Minh đã diễn ra cuộc trao đổi lý thú kinh nghiệm của Nam Triều Tiên về phát triển kinh tế" giữa giáo sư Park Choong Kim 57 tuổi, Chủ tịch Tập đoàn Daewoo- một trong những tập đoàn lớn nhất của Nam Triều Tiên được tạp chí Fortune xếp hạng 47 trong 50 công ty đứng hàng đầu thế giới năm 1990 - và đại diện của UBNNHTDT, Sở Kinh tế Đối ngoại Thành phố, các trường đại học các công ty đóng trên địa bàn Thành phố. Sau đây tập san PHÁT TRIỂN KINH TẾ xin giới thiệu nội dung chính báo cáo của giáo sư.

I. Về phát triển kinh tế không có khuôn mẫu nhất định

So sánh xuất phát điểm sự phát triển của Nam Triều Tiên và các nước còn lại trong NIC, người ta thấy có những đặc điểm giống và khác nhau như sau:

a/ Giống nhau:

- Không có nhiều tài nguyên thiên nhiên;
- Hạ tầng cơ sở yếu kém;
- Lao động nghèo nàn;
- Thiếu kinh nghiệm quản trị;
- Đã từng là thuộc địa;
- Cùng bị ảnh hưởng của Khổng giáo;
- Nền công nghiệp hoá hướng về xuất khẩu.

b/ Khác nhau:

Chỉ số	Nam Triều Tiên	Các nước NIC còn lại
1	Vai trò nhà nước rất quan trọng	Vai trò nhà nước rất ít
2	Công ty lớn đóng vai trò chủ yếu	Công ty nhỏ và vừa là chủ yếu
3	Công nghiệp nặng là chủ yếu	Công nghiệp nhẹ là chủ yếu
4	Các tập đoàn, công ty trong nước đóng vai trò quan trọng	Công ty đa quốc gia nước ngoài đóng vai trò chủ yếu
5	Tính độc lập về kinh tế cao	Kinh tế bị nước ngoài: Nhật, Mỹ và các nước châu Âu kiểm tra chặt chẽ

Tuy có nhiều điểm khác nhau như trên với Đài Loan, Hồng Kông, Singapore nhưng Nam Triều Tiên đã đạt được những bước nhảy vọt về kinh tế trong vòng hơn 20 năm: Thu nhập quốc dân/ đầu người từ 87 USD năm 1961 lên 5.000 USD 1990 và sẽ phấn đấu đạt 13.000 USD năm 2000.

Như vậy kinh nghiệm của các nước đi trước rất phong phú và đa dạng. Việc chọn cách đi thích hợp để đạt được mục tiêu đề ra cần gắn liền với những điều kiện thực tiễn và hoàn cảnh cụ thể.

II. Làm thế nào để phát triển?

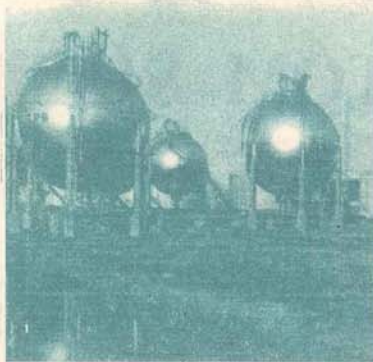
Năm 1945 Nam Triều Tiên giành được độc lập từ đế quốc Nhật Bản nhưng 36 năm bị đô hộ và thừa hưởng nền kinh tế rất nghèo, lạc hậu với ít vài cơ sở công nghiệp nhẹ cũ, thiếu trầm trọng nguyên liệu và năng lượng. Năm 1950 cuộc chiến tranh Nam - Bắc Triều Tiên lại tiếp tục tàn phá hầu hết cơ sở kinh tế mới được khôi phục. Dân thiếu ăn, thậm chí nhiều người bị chết đói. Trong khi đó dân số, quá trình đô thị hoá, và nền thất nghiệp càng tăng nhanh. Vấn đề cấp bách đặt ra cho chính phủ và toàn dân là khôi phục và ổn định kinh tế chính trị đất nước dựa trên những ưu thế về nhân công, chế độ giáo dục tốt, tinh thần cù lao t, khát khao tiến bộ của người dân...

1. Chiến lược hướng ra bên ngoài

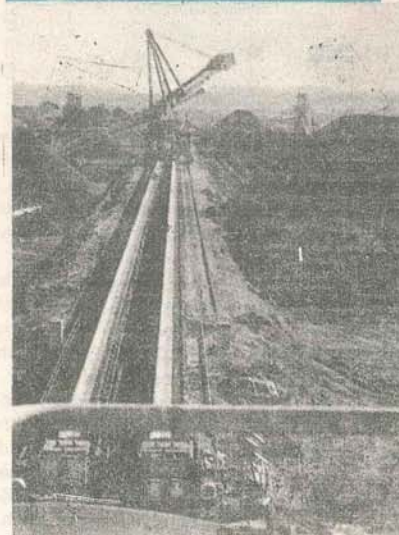
Từ 1961 chiến lược thay thế nhập khẩu dần được thay bằng chiến lược hướng ra bên ngoài nhằm giải quyết những bức xúc về thiếu tài nguyên, nhiên liệu và thị trường hạn hẹp. Việc phát triển các ngành sản xuất hàng chế biến xuất khẩu, sử dụng nhiều nhân công, nguyên liệu công nghiệp được sự khuyến khích đặc biệt của chính phủ. Sau 10 năm thực hiện chiến lược hướng ngoại, mức tăng trưởng thực tế của xuất khẩu là 15%/năm. Đây là kết quả đáng khích lệ, đóng góp không nhỏ trong việc tăng tổng sản phẩm quốc dân hàng năm lên 8,7% trong thập niên 60.

2. Thay đổi cơ cấu công nghiệp phát triển công nghiệp nặng

Trong thập niên 70, môi trường quốc tế có nhiều tác động ảnh hưởng tới cơ cấu công nghiệp của Nam Triều Tiên. Đó là chính sách oanh tạc của một số nước Nhật, Mỹ, cuộc khủng hoảng dầu lửa 73-1974. Để đối phó với tình trạng mất khả năng thanh toán và các ảnh hưởng khác, chính phủ đã thi hành ba biện pháp điều chỉnh lớn: phát triển công nghiệp nặng và hoá chất, đa dạng hoá thương mại, và



KINH TẾ THẾ GIỚI



tự túc một số sản phẩm nông nghiệp cơ bản.

Chủ trương phát triển công nghiệp nặng và hoá chất lúc bấy giờ bị nhiều nhà kinh tế trong ngoài nước phản đối. Nhưng trong thực tế chủ trương này đã góp phần lớn vào việc thay đổi cơ cấu sản phẩm của Nam Triều Tiên trên thị trường thế giới.

3. Vai trò chính phủ và tư nhân trong quá trình phát triển kinh tế

Khác với các nước NIC còn lại, ở Nam Triều Tiên chính phủ đóng vai trò quan trọng đặc biệt trong suốt quá trình phát triển. Ngoài việc xác định chiến lược và chương trình phát triển, chính phủ lãnh đạo và điều khiển kinh tế bằng chính sách cụ thể tùy thuộc vào nhu cầu phát triển của từng ngành. Chẳng hạn để thúc đẩy sự phát triển của công nghiệp và hoá chất vào năm 1973 và thập niên 70, nhà nước tập trung vào ba chính sách lớn:

- Thiết lập quỹ đầu tư quốc gia nhằm cung ứng vốn cho các công trình lớn với lãi suất ưu đãi;
 - Duy trì bảo hộ chặt chẽ cho những ngành mới xây dựng cho tới khi chúng có thể cạnh tranh trên thị trường quốc tế;
 - Cho phép độc quyền sản xuất trong một số ngành công nghiệp nhằm khắc phục tình trạng thị trường nội địa nhỏ hẹp.
- Trong phạm vi nhất định, các chính sách trên là thắng lợi: Ngành công nghiệp nặng đạt tốc độ tăng trưởng cao, đóng góp vào mức gia tăng của tổng sản phẩm quốc dân trung bình hàng năm là 10,4%.
- Trong quá trình hoạt động, nhiều công ty xí nghiệp quốc doanh bị thua lỗ liên tục. Chính phủ đã thực hiện những giải pháp sau:
- Tư nhân hoá thông qua việc mua lại cổ phần của các công ty xí nghiệp bị thua lỗ;
 - Đề nghị và lập qui chế tư nhân tham gia các chương trình phát triển công nghiệp nặng.

Nhờ chính sách này, nhiều xí nghiệp công ty thua lỗ đã được cứu sống, làm ăn có hiệu quả. Một số công ty tư nhân đã đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của ngành công nghiệp này.

Tại sao xí nghiệp quốc doanh lỗ nhưng tư nhân lại?

Theo giáo sư, có bốn yếu tố cơ bản để phát triển doanh nghiệp. Đó là: 1/Con người và quản trị; 2/Tài chính; 3/ Nhà máy; và 4/Thị trường. Một số nước chú trọng vào khâu sản xuất, xây dựng nhà máy mà chưa coi trọng đúng mức việc phát triển các yếu tố còn lại. Đây cũng là tình trạng của Nam Triều Tiên trước quá trình tư nhân hoá của các xí nghiệp quốc doanh.

(Xem tiếp trang 40)

Xí nghiệp quốc doanh sở dĩ là vì:
 - Sự phân hoá quá lớn giữa các tầng lớp công nhân, kỹ sư và lãnh đạo ngay trong xí nghiệp quốc doanh;
 - XNQD không sa thải công nhân gây nên hiện tượng bất cần, thiếu trách nhiệm và lãng phí của người lao động. Mặt khác, tính quan liêu và việc ra quyết định chậm chạp không phù hợp với sự biến đổi của môi trường luôn là hiện tượng phổ biến của các XNQD;
 - Trong XNQD tồn tại xu hướng độc quyền, chống cạnh tranh - không khuyến khích việc nâng cao chất lượng, chậm đổi mới mặt hàng;
 - Sự can thiệp quá sâu của nhà nước vào XNQD.
 Đối với các xí nghiệp tư nhân thì ngược lại, các yếu tố trên được khắc phục. Cạnh tranh được chính phủ khuyến khích trong và ngoài nước.

Hình thức sở hữu tư nhân tỏ ra năng động và có hiệu quả, bởi tính chất sở hữu đã gắn liền với quyền lợi và trách nhiệm của họ.
 Trong thập niên 80, vai trò của chính phủ được giảm tối đa và vai trò của khu vực tư nhân được mở rộng. Chính phủ chỉ khống chế và tham gia những lĩnh vực mà khu vực tư nhân không thể thực hiện như đào tạo và cải tiến kỹ thuật, nghiên cứu những công trình lớn. Vào những năm cuối của thập niên 80, vai trò của chính phủ thể hiện ở chỗ xoá bỏ những cản trở đối với sự phát triển khoa học kỹ thuật và năng suất lao động.

III. Những nhân tố cơ bản để thành công

1. Xác định mục tiêu rõ ràng để mọi người cùng bàn cùng biết.
 Mục tiêu của Nam Triều Tiên trong thập niên vừa qua được thể hiện qua những chỉ số sau: tỷ lệ tăng dân số 1,64%, thất nghiệp dưới 6%, tốc độ tăng trưởng kinh tế 7-8%/năm.

Kết quả đạt được như sau: tốc độ tăng dân số: 1,2%, thất nghiệp 2,6% và tốc độ tăng trưởng kinh tế trung bình 8,2%.

2. Có sự đồng tâm nhất trí của người dân

Trong giai đoạn đầu để đạt được mục tiêu trên, chúng tôi đã tiến hành rộng khắp và công phu thông tin qua những nhóm tuyên truyền và hệ thống thông tin đại chúng, đến từng người dân.

3. Đầu tư thích đáng cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo lực lượng lao động ngành nghề, phổ cập kiến thức kinh tế.

DD.

ĐÍNH CHÍNH

1/ Báo PTKT số 9 (tháng 6.91), trong bài "Cần bằng ngân sách nhà nước..." của Dương Tấn Diệp:

- Trang 16 dòng 23.

đã in: với đường 45° Thu nhập sức cầu;

chứa lại: với đường 45°.

- Trang 16 dòng 27,

đã in: từ P1 lên P2;

chứa lại: từ Po lên P2.

- Các dòng chữ "Thu nhập sức cầu" trong 3 đồ biểu ở trang 16 và 17, xin đọc thành 2 dòng:

Thu nhập

Sức cầu

- Hình 2, mũi tên thứ nhì xin vẽ dọc ngược xuống dưới.

2/ Bài "Quản Trọng..." của Giản Chí, trang 19 cột 3 dòng 3,

đã in: thương lẫn hứ;

xin chứa lại: thương lẫn hư.

3/ Bài "Thập kỷ Thập niên..." của Thi Á, trang 34 dòng 12 (dưới lên),

đã in: cho việc dùng chữ "Thập niên"

xin chứa lại: cho việc dùng chữ "Thập kỷ"

THÀNH THẬT CÁO LỖ CÁC TÁC GIẢ VÀ ĐỘC GIẢ

In tại Xí nghiệp In II Bộ Nội vụ. Giấy phép số 378/BC-GPXB do Bộ Văn hóa Thông tin/Thế thao và Du lịch cấp ngày 13-3-1991. In xong và nộp lưu chiểu tháng 6.1991

Giá: 1800đ

40. PHÁT TRIỂN KINH TẾ

đã phát hiện một số trường hợp săn vét dollar để tuồn lậu ra khỏi biên giới nước ta (báo SGGP ngày 7/6/1991). Yếu tố đầu cơ cũng là một tác nhân quan trọng trong bất kỳ đợt biến động tỷ giá dollar nào. Hoạt động đầu cơ cũng làm tăng số cầu dollar một cách giả tạo, làm cho con đợt biến tăng mạnh thêm. Hoạt động này nhộn nhịp hẳn lên không chỉ vì những người đầu cơ đã thấy trước một xu thế tất yếu về mức độ lạm phát của nền kinh tế - mà có thể còn vì họ đã "đánh hơi" được những thay đổi quan trọng trong các chủ trương, chính sách của Nhà Nước. Trong yếu tố này cũng phải kể đến số cầu dollar dùng để dự trữ, tích lũy trong nhân dân tránh nạn lạm phát. Do chênh lệch giá mua bán dollar nhỏ hơn vàng nên xu hướng hiện nay trữ dollar nhiều hơn là trữ vàng. Tuy nhiên, động lực trực tiếp thúc đẩy đầu cơ lớn là những lợi ích trước mắt, có khả năng chắc chắn thu được lợi nhuận cao.

Vì thế, đầu cơ dollar hiện nay đang diễn ra 2 cách: đầu cơ dollar để mua bán chính loại hàng hóa đặc biệt là dollar để nhập khẩu những mặt hàng khác đang bị nhiều nhà NT "bỏ rơi", cung cầu của những loại hàng này đang hoặc sắp mất cân đối. Thị trường của những hàng hóa đó sẽ dần phần thưởng cho những ai đã "có công" phát hiện nó, có điều kiện và có đủ can đảm đầu cơ, đầu tư cho nó. Phần thưởng sẽ là: lợi nhuận siêu ngạch. Trong một nền kinh tế theo cơ chế thị trường, nếu Nhà nước không có những biện pháp can thiệp, điều tiết kịp thời thì lực lượng đầu cơ này sẽ nhảy lên giải quyết mất cân đối cung cầu. Và cũng có thể họ thao túng thị trường bằng cách tự tạo mất cân đối cung cầu để rồi chính họ giải quyết.

Thị trường dollar tại Việt Nam rồi đây sẽ tiến tới thị trường hối đoái như ở các nước khác. Nó sẽ dần dần cực kỳ nhạy cảm với các yếu tố tác động đến cung cầu ngoại tệ biểu hiện qua các chỉ số kinh tế (tỷ lệ lạm phát, bội chi ngân sách, bội chi cán cân thanh toán, cán cân thương mại...) và đặc biệt là qua các thông tin về chính trị - xã hội - các chủ trương, chính sách của Nhà nước.

Vì thế, khi phân tích tình hình tỷ giá ngoại tệ và khi tìm kiếm những giải pháp quản lý ngoại hối chúng ta không thể chỉ căn cứ một vài yếu tố tác động nhất thời. Một mức tỷ giá ở một thời điểm, ở một địa phương nào đó, luôn luôn là một sự phản ánh tập trung của một sự hội tụ rất nhiều yếu tố tác động đồng thời cả hai nguồn cung và cầu trên thị trường. Có những yếu tố đã tác động vài tháng trước đây bây giờ mới bộc lộ hệ quả và cũng có những yếu tố tác động làm đảo ngược một xu hướng tăng hoặc giảm tỷ giá vừa mới xác định một phút trước đó. Do đó, mọi việc dự đoán, đánh giá về sự vận động của giá vàng, giá dollar đều rất khó chính xác, đặc biệt là trong giai đoạn nền kinh tế bất ổn định như chúng ta hiện nay lại càng phức tạp hơn.

14/6/91

N.H.D